PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2012/TTLT-BQP-BGTVT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2012*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Giao thông vận tải về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với các lực lượng có liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 66/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa các lực lượng trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Bộ Quốc phòng và Bộ Giao thông vận tải thống nhất hướng dẫn khoản 3 Điều 5, Điều 8 và Điều 17 Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa các lực lượng trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 66/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ *(sau đây gọi tắt là Quy chế)*, như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Giao thông vận tải về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với các lực lượng liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải có liên quan đến các hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Điều 3. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng (hướng dẫn khoản 3 Điều 5 của Quy chế)

1. Hàng quý, thông báo bằng văn bản cho Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển có liên quan đến lĩnh vực an toàn, an ninh hàng hải trên các vùng biển Việt Nam.

2. Tham khảo ý kiến của Bộ Giao thông vận tải trước khi ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển có liên quan đến lĩnh vực hàng hải.

3. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong các hoạt động sau:

a) Hợp tác quốc tế về lĩnh vực hàng hải có liên quan đến trật tự, an toàn, an ninh hàng hải và tìm kiếm, cứu nạn;

b) Giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực hàng hải cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ của lực lượng Cảnh sát biển;

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực hàng hải cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam.

4. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát biển phối hợp với lực lượng Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa, đơn vị quản lý đường thủy nội địa và các cơ quan có liên quan trong các hoạt động sau:

a) Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có liên quan đến an toàn, an ninh hàng hải tại các cảng biển, các khu vực hàng hải và cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài khi có yêu cầu;

b) Bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng, tài sản của người và phương tiện hoạt động hợp pháp trên biển; bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, bảo vệ tài nguyên, phòng chống ô nhiễm môi trường biển; tìm kiếm cứu nạn và khắc phục các sự cố trên biển;

c) Đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trên biển và chống cướp biển, cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền;

d) Thu thập, tiếp nhận, xác minh, xử lý các thông tin về an ninh hàng hải, công bố, thay đổi cấp độ an ninh, hướng dẫn các biện pháp an ninh hàng hải và tổ chức diễn tập an ninh hàng hải.

Điều 4. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải (hướng dẫn Điều 8 của Quy chế)

1. Tham khảo ý kiến của Bộ Quốc phòng trước khi ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực hàng hải có liên quan đến an ninh, trật tự an toàn trên biển.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các lực lượng có liên quan thuộc Bộ thực hiện những công việc theo quy định của Điều 8 Quy chế đối với lực lượng Cảnh sát biển:

a) Đối với khoản 1

Cục Hàng hải Việt Nam thông báo kịp thời khi có xây dựng mới các cảng biển và các công trình trên các vùng biển Việt Nam;

Tổng Công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Tổng Công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo kịp thời khi có những thay đổi về hệ thống báo hiệu hàng hải (đèn biển, tàu đèn, chập tiêu, phao và các báo hiệu hàng hải khác), luồng ra, vào cảng, chướng ngại vật trên các tuyến hàng hải; độ sâu của các luồng, cảng biển;

Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thông báo kịp thời về việc áp dụng các biểu mẫu giấy tờ, tài liệu; các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật có liên quan tới hoạt động của tàu thuyền trên biển;

Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam cung cấp các loại mẫu giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển và tàu công vụ Việt Nam; các loại mẫu giấy tờ, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và các loại giấy tờ và chứng chỉ có liên quan khác theo yêu cầu của lực lượng Cảnh sát biển;

Khi có yêu cầu, Cục Hàng hải Việt Nam chỉ đạo các Cảng vụ Hàng hải cung cấp những thông tin về tàu thuyền của nước ngoài khi được phép vào các cảng biển và khu vực hàng hải của Việt Nam cho lực lượng Cảnh sát biển qua hệ thống thông tin điện tử của Cảng vụ Hàng hải;

Cục Hàng hải Việt Nam chỉ đạo Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải khi nhận được báo động an ninh từ tàu biển hoặc yêu cầu hỗ trợ bảo đảm an ninh từ tàu biển đang hoạt động tại vùng biển Việt Nam, từ cảng dầu khí ngoài khơi hoặc từ cơ quan có thẩm quyền của quốc gia mà tàu mang cờ quốc tịch sau khi xác minh xong thì chuyển tin cho Cục Cảnh sát biển để phối hợp xử lý theo quy định.

b) Đối với khoản 2

Khi có yêu cầu, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn, hỗ trợ lực lượng Cảnh sát biển về công tác chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành hàng hải để xác định các hành vi vi phạm, mức độ thiệt hại như: nghiệp vụ giám định vi phạm các quy định trong việc sử dụng, điều khiển phương tiện; hoạt động kinh doanh vận tải biển, dịch vụ hàng hải và các mặt chuyên môn khác về lĩnh vực hàng hải làm cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Đối với khoản 3

Phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển tham gia các hội nghị, hội thảo xây dựng pháp luật, đàm phán hoặc gia nhập các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hàng hải có liên quan đến an ninh, trật tự an toàn trên biển.

d) Đối với khoản 4

Phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển phổ biến, giáo dục, tuyên truyền những văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lực lượng Cảnh sát biển cho các tổ chức, cá nhân thuộc ngành Giao thông vận tải hoạt động trên các vùng biển Việt Nam.

Điều 5. Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển (hướng dẫn khoản 1 Điều 17 của Quy chế)

1. Khi có yêu cầu, thông báo cho Cục hàng hải Việt Nam các hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng hoạt động trên biển như: hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh vận tải biển, dịch vụ hàng hải, an toàn sinh mạng người và tàu thuyền,

trật tự an toàn giao thông trên biển và các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hàng hải xảy ra trên các vùng biển Việt Nam. Trong trường hợp có vụ việc nghiêm trọng về an toàn hàng hải thì kịp thời thông tin ngay cho Cục Hàng hải Việt Nam để phối hợp giải quyết.

2. Triển khai kịp thời lực lượng, phương tiện hỗ trợ khi có yêu cầu của lực lượng có liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải nhằm ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hàng hải.

3. Khi có yêu cầu, phối hợp với Cảng vụ hàng hải để tiến hành kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động hàng hải theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, những quy định về bắt giữ tàu biển và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Khi có yêu cầu, thông báo bằng văn bản cho Tổng Công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Tổng Công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển liên quan đến lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải trên vùng biển, vùng nước cảng biển Việt Nam để công bố Thông báo hàng hải

5. Phối hợp với các lực lượng thuộc Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện bảo vệ tài nguyên, phòng chống ô nhiễm môi trường biển; tìm kiếm cứu nạn và khắc phục các sự cố trên biển; chống cướp biển, cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền.

6. Bàn giao hồ sơ, phương tiện, tang vật và đối tượng những vụ vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân bị lực lượng Cảnh sát biển bắt giữ thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng có liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải.

7. Tiếp nhận đối tượng, hồ sơ, phương tiện và tang vật những vụ vi phạm pháp luật do lực lượng thuộc Bộ Giao thông vận tải chuyển giao thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Cảnh sát biển.

8. Cục Cảnh sát biển chỉ đạo các Vùng Cảnh sát biển phối hợp cụ thể với Thanh tra Hàng hải và Cảng vụ hàng hải trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực hàng hải.

Điều 6. Trách nhiệm của các lực lượng có liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải (hướng dẫn khoản 2 Điều 17 của Quy chế)

1. Khi có yêu cầu, Cục Hàng hải Việt Nam thông báo cho lực lượng Cảnh sát biển các hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân như: hành vi vi phạm quy định về hoạt động hàng hải của tàu thuyền và phương tiện trong phạm vi cảng biển và khu vực hàng hải; hoạt động kinh doanh vận tải biển, dịch vụ hàng hải; tìm kiếm cứu nạn; trục vớt tài sản chìm đắm ở biển; bảo đảm an toàn hàng hải và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực hàng hải có liên quan đến trật tự, an toàn, an ninh hàng hải và tìm kiếm, cứu nạn xảy ra trong cảng biển và khu vực hàng hải.

2. Khi có yêu cầu, Cục Hàng hải Việt Nam, Thanh tra Hàng hải và Cảng vụ hàng hải phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển tiến hành kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Khi có yêu cầu, Cục đăng kiểm Việt Nam phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển kiểm tra, giám định an toàn kỹ thuật tàu thuyền.

4. Tổng Công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Tổng Công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo bằng văn bản cho lực lượng Cảnh sát biển các hành vi trộm cắp, xâm hại đến báo hiệu hàng hải cũng như các thiết bị gắn trên báo hiệu hàng hải gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn hàng hải trên vùng biển, vùng nước cảng biển Việt Nam để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Tàu thuyền của các lực lượng có liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm thực hiện việc huy động của lực lượng Cảnh sát biển trong tình thế cấp thiết phải đuổi bắt người và phương tiện vi phạm pháp luật, cấp cứu người bị nạn, ứng phó với sự cố môi trường nghiêm trọng xảy ra trên các vùng biển Việt Nam.

6. Bàn giao đối tượng, hồ sơ, phương tiện và tang vật những vụ vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân bị lực lượng thuộc Bộ Giao thông vận tải bắt giữ thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Cảnh sát biển.

7. Tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật những vụ vi phạm pháp luật về lĩnh vực hàng hải do lực lượng Cảnh sát biển chuyển giao thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng thuộc Bộ Giao thông vận tải.

8. Cục Hàng hải Việt Nam chỉ đạo các cơ quan đại diện và cơ quan trực thuộc phối hợp cụ thể với các Vùng Cảnh sát biển để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực hàng hải.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Giao Cục Cảnh sát biển, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cục Đường thủy nội địa Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư liên tịch số 156/2002/TTLT-BQP-BGTVT ngày 21/10/2002 của Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Giao thông vận tải về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với các lực lượng có liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng và Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ QUỐC PHÒNG** **THỨ TRƯỞNG**
Nguyễn Hồng Trường	**Thượng tướng Nguyễn Thành Cung**